



# NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG CỦA NGÀNH DẦU KHÍ VÀO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

NGUYỄN TIẾN ĐỨC

*Trong suốt quá trình phát triển, thực hiện quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, ngành Dầu khí luôn là ngành mũi nhọn, là mắt xích trọng yếu. Trong những năm gần đây, dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng ngành Dầu khí vẫn đóng góp to lớn cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước cũng như góp phần đảm bảo an ninh – quốc phòng và an ninh năng lượng quốc gia.*

*Từ khóa: Dầu khí, kinh tế mũi nhọn, phát triển, kinh tế - xã hội*

## IMPORTANT CONTRIBUTION OF THE OIL INDUSTRY TO THE ECONOMIC DEVELOPMENT OF VIETNAM

Nguyen Tien Duc

*Throughout the development, industrialization and modernization process, the oil industry of Vietnam has usually been a key contributors to the economic development. In recent years, although the economy has encountered variety of difficulties and challenges, the oil industry has still made substantial contribution to the economic development ensuring the national defense and national power security.*

*Keywords: Oil, key economy, development, socio-economic*

Ngày nhận bài: 10/3/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 6/4/2020

Ngày duyệt đăng: 16/4/2020

## Lịch sử phát triển ngành Dầu khí

Dầu khí là một trong những ngành trọng điểm của quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy quá trình công cuộc phát triển nền kinh tế, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Để có được sự phát triển như hiện nay, ngành Dầu khí Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm, gắn liền với các giai đoạn phát triển của đất nước.

### Giai đoạn khởi đầu

Từ năm 1945 đến năm 1954, hoạt động của ngành địa chất và mỏ nói chung và của lĩnh vực dầu khí nói riêng vẫn còn hạn chế. Kể từ năm 1954, trong điều kiện miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, với

sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa đặc biệt là Liên Xô, hoạt động thăm dò, khảo sát dầu khí và địa chất, khoáng sản được Việt Nam đẩy mạnh nhằm tạo cơ sở cho quá trình khôi phục nền kinh tế. Trong giai đoạn này, các cơ quan quản lý và các đơn vị dầu khí đầu tiên của Việt Nam đã lần lượt được thành lập. Ngày 26/7/1960, Tổng cục Địa chất được thành lập theo Lệnh số 18/LCT và trực thuộc Hội đồng Chính phủ. Đây là cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách về lĩnh vực địa chất và dầu khí. Năm 1961, Đoàn thăm dò dầu lửa (Đoàn 36 dầu lửa – thường gọi là Đoàn 36) trực thuộc Tổng cục Địa chất được thành lập theo Quyết định số 271-ĐC ngày 27/11/1961 với nhiệm vụ chính là tìm kiếm, thăm dò dầu hỏa và khí đốt trên phạm vi cả nước.

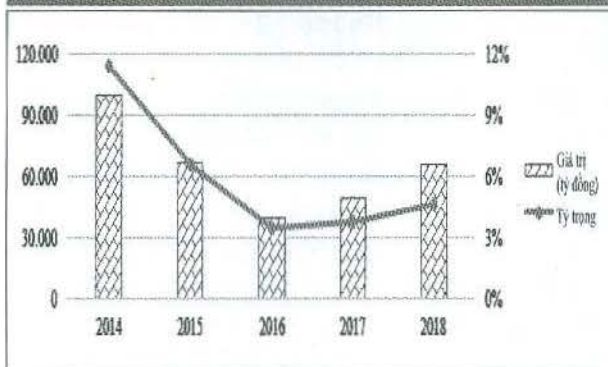
Trong giai đoạn 1945 – 1975, ngành Dầu khí Việt Nam từng bước được hình thành về cơ cấu tổ chức và thực hiện một số hoạt động chuyên môn, chủ yếu là hoạt động thăm dò, khảo sát và chế biến dầu khí với sự giúp đỡ chủ yếu của các chuyên gia Liên Xô. Tuy nhiên, do tình hình đất nước chưa thống nhất nên hoạt động của ngành Dầu khí bị phân cắt, gặp nhiều khó khăn, thách thức.

### Giai đoạn đặt nền tảng và định hình

Ngày 30/4/1975, đất nước được hoàn toàn thống nhất, cả nước đi lên xã hội chủ nghĩa. Đây là cơ sở quan trọng, tạo điều kiện cho hoạt động của ngành Dầu khí phát triển ổn định, tập trung và chuyên nghiệp hơn. Kể từ năm 1975, Đảng và Chính phủ chú trọng, coi đây là ngành mũi nhọn của đất nước.

Ngày 03/9/1975, trên cơ sở hợp nhất Liên đoàn địa chất 36 và Ban Dầu mỏ và Khí đốt thuộc Tổng cục Hoá chất, Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam

HÌNH 1: ĐÓNG GÓP CỦA NGÀNH DẦU KHÍ VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA CÁC NĂM



Nguồn: Tổng cục Thống kê

được thành lập. Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam là tổ chức Nhà nước đầu tiên quản lý một ngành kinh tế kỹ thuật thống nhất trong cả nước, chấm dứt thời kỳ hoạt động của các tổ chức riêng rẽ thuộc Tổng cục Địa chất, Tổng cục Hóa chất, mở ra một giai đoạn mới trong tiến trình phát triển công nghiệp dầu khí. Ngày 09/9/1977, để phân tách chức năng quản lý nhà nước và chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam đã được thành lập theo Quyết định số 251/CP của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Sau khi Hiệp định về việc hợp tác tiến hành thăm dò địa chất và khai thác dầu, khí ở thềm lục địa phía Nam Việt Nam giữa Chính phủ Việt Nam và Liên Xô có hiệu lực, ngày 19/11/1981, Xí nghiệp liên doanh Việt - Xô (Vietsovpetro) được thành lập có tổng vốn góp đầu tư 1,5 tỷ USD, với nhiệm vụ thăm dò dầu khí ở bể Cửu Long (Lô 09 và 16) và Mỏ Đại Hùng (Lô 05 bể Nam Côn Sơn). Sự thành lập của Vietsovpetro đã đánh dấu hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực dầu khí.

Ngày 6/11/1984, công tác hạ thủy chân đế giàn khoan dầu khí đầu tiên của Việt Nam (MSP-1) được thực hiện tại Mỏ Bạch Hổ, ngày 26/6/1986, dòng dầu đầu tiên được khai thác, đánh dấu bước phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam, đưa Việt Nam vào danh sách các nước khai thác và xuất khẩu dầu thô trên thế giới. Ngày 06/7/1990, Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 250/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng trên cơ sở hợp nhất các đơn vị của Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt trước đây.

#### Giai đoạn phát triển

Ngày 06/7/1993, Luật Dầu khí số 18-L/CTN được Quốc hội thông qua, tạo hành lang pháp lý cần thiết cho hoạt động dầu khí ở Việt Nam. Luật tiếp tục được sửa đổi, bổ sung vào những năm 2000 (Luật sửa đổi,

bổ sung một số điều của Luật dầu khí số 19/2000/QH10); năm 2008 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí số 10/2008/QH12). Nhờ có hành lang pháp lý vững chắc, hoạt động thăm dò khai thác dầu khí ở thềm lục địa Việt Nam phát triển mạnh mẽ, kết quả đã phát hiện được nhiều mỏ dầu và khí như: Sư Tử Đen, Sư Tử Vàng, Sư Tử Trắng, Cánh Ngựa Vàng, Đồi Mồi, Rạng Đông, Tê Giác Trắng, Phương Đông... trong đó nhiều mỏ đã được đưa vào khai thác.

Ngày 29/5/1995, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (PVN) được thành lập theo Quyết định số 330-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức hoạt động theo Nghị định số 38-CP ban hành ngày 30/5/1995. Trong giai đoạn 1998 - 2000, với mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng cho chiến lược phát triển kinh tế đất nước, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam đã chủ động triển khai nhiều hoạt động hợp tác thăm dò, đầu tư khai thác ở nước ngoài, chẳng hạn như các dự án được triển khai ở: Mông Cổ, Malaysia, Iraq, Algeria, Indonesia, Venezuela, Nga, Uzbekistan...

**Trong Bảng xếp hạng 1.000 DN nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam được Tổng cục Thuế công bố hàng năm có rất nhiều DN đến từ ngành dầu khí. Năm 2017, Tổng công ty Khí Việt Nam (GAS) đứng thứ 3 trong danh sách (nộp thuế TNDN 2.496 tỷ đồng); Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đứng thứ 18 với 1.347 tỷ đồng tiền thuế TNDN (chỉ tính công ty mẹ); Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đứng thứ 33 (nộp 432 tỷ đồng tiền thuế TNDN).**

Ngày 28/11/2005, Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất - Nhà máy lọc hóa dầu đầu tiên ở Việt Nam chính thức được triển khai. Đây là công trình trọng điểm nhà nước về dầu khí với tổng mức đầu tư là hơn 3 tỷ USD, chủ đầu tư là Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Sự kiện này là mốc quan trọng của ngành Dầu khí Việt Nam, đánh dấu sự phát triển toàn diện từ khâu tìm kiếm, thăm dò, khai thác đến lọc hóa dầu.

Trước nhiều biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới, nhằm tạo cơ sở pháp lý, mô hình tổ chức và cơ chế quản lý phù hợp, thuận lợi cho việc phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, ngày 19/8/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg phê duyệt "Đề án thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam" và Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg thành lập "Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam". Tính đến thời điểm thành lập, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là tập đoàn kinh tế thứ 7 trên phạm

vi cả nước do Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định thành lập. Đến tháng 18/6/2010, theo Quyết định số 924/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, PVN chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Như vậy, từ những ngày đầu tiên của ngành Dầu khí Việt Nam, với sản lượng khai thác mỗi năm đạt chưa được 3 triệu tấn dầu thô (năm 1990) và chỉ khai thác tại một mỏ duy nhất (mỏ Bạch Hổ), các hoạt động dầu khí chủ yếu do công ty nước ngoài đảm nhiệm. Đến nay, sản lượng khai thác hàng năm đã đạt trên 10 triệu tấn dầu thô/năm, thậm chí có những năm đạt trên 20 triệu tấn dầu thô từ nhiều mỏ dầu khí khác nhau, hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí không chỉ tập trung ở Việt Nam mà còn vươn ra phạm vi thế giới...

### **Đóng góp của ngành Dầu khí đối với nền kinh tế Việt Nam**

Từ sau khi khai thác được mỏ dầu khí đầu tiên năm 1986, ngành Dầu khí Việt Nam đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ, xây dựng được chuỗi giá trị đồng bộ, hoàn chỉnh từ khâu thăm dò, khai thác dầu khí đến khâu vận chuyển, chế biến, lọc hóa dầu, lưu trữ, phân phối dầu khí, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo an ninh năng lượng và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Trong quá trình phát triển, ngành Dầu khí Việt Nam có đóng góp quan trọng đối với tăng trưởng GDP cũng như đảm bảo cân đối NSNN. Điều này thể hiện thông qua những số liệu thống kê cụ thể đối với từng lĩnh vực, có thể kể đến như:

- *Đóng góp của ngành Dầu khí vào GDP:* Năm 2014, doanh thu hợp nhất của PVN đã đạt trên 336 nghìn tỷ đồng, đóng góp khoảng 9,3% GDP Việt Nam. Đến năm 2015, PVN đóng góp 7,4% vào GDP Việt Nam (doanh thu hợp nhất đạt 311,0 nghìn tỷ đồng). Trong giai đoạn 2014 – 2018, do sự phát triển của nhiều ngành nghề khác trong nền kinh tế nên tỷ trọng đóng góp của ngành Dầu khí vào GDP thấp hơn so với giai đoạn 2010 – 2013 (khoảng 20%) nhưng vẫn chiếm tỷ trọng đáng kể so với ngành nghề sản xuất, kinh doanh khác (năm 2018, ngành Dầu khí vẫn đóng góp trên 8% trong GDP cả nước).

- *Đóng góp vào ngân sách nhà nước:* Có thể thấy thu từ dầu thô luôn là nguồn thu quan trọng, đảm bảo cân đối NSNN: năm 2014, thu từ dầu thô đạt 100,1 nghìn tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 11,40% tổng thu NSNN, tăng 17,46% so với dự toán thu từ dầu thô). Tuy nhiên, trong giai đoạn 2015 – 2018, thu NSNN từ dầu thô liên tục sụt giảm. Nguyên nhân của sự sụt giảm là do sự

biến động mạnh của giá dầu thế giới. Trong giai đoạn 2010 – 2014, giá dầu thế giới dao động quanh mức 110 USD/thùng nhưng đến cuối năm 2014, giá dầu WTI đã giảm 46%, chỉ đạt 53,27 USD/thùng.

Bên cạnh đóng góp cho NSNN từ các khoản thu liên quan đến dầu thô, các DN ngành Dầu khí còn đóng góp hàng nghìn tỷ đồng tiền thuế mỗi năm vào NSNN (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)). Trong Bảng xếp hạng 1.000 DN nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam được Tổng cục Thuế công bố hàng năm có rất nhiều DN đến từ ngành dầu khí. Chẳng hạn: năm 2017, Tổng công ty Khí Việt Nam (GAS) đứng thứ 3 trong danh sách (nộp thuế TNDN 2.496 tỷ đồng); Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đứng thứ 18 với 1.347 tỷ đồng tiền thuế TNDN (chỉ tính công ty mẹ); Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đứng thứ 33 (nộp 432 tỷ đồng tiền thuế TNDN).

Ngoài ra, các DN dầu khí, đặc biệt là những DN thương mại cũng giữ vai trò trọng yếu trong việc đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng và sản xuất trong nền kinh tế. Bên cạnh đó, sự phát triển của ngành Dầu khí cũng góp phần giải quyết việc làm, an sinh xã hội.

Đánh giá về hoạt động của các DN ngành Dầu khí Việt Nam, có thể thấy, trong giai đoạn 2014 – 2018, với sự biến động phức tạp của giá dầu, hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN dầu khí đã gặp rất nhiều khó khăn. Điều này khiến cho các DN dầu khí phải nỗ lực tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình khi doanh thu cũng như lợi nhuận đều có sự suy giảm đáng kể.

Trước sự biến động của bối cảnh kinh tế - chính trị - xã hội trong nước và thế giới, ngành Dầu khí tất yếu cần phải có sự thay đổi để đảm bảo vị thế của ngành khi nền kinh tế quốc gia đang tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Tổng cục Thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội các năm từ 2014-2018;
2. Hiền Anh (2019), "Ngành Dầu khí đóng góp tích cực cho quản lý kinh tế vi mô", Báo Năng lượng mới, số 796, ngày 29/01/2019;
3. Phạm Tiến Đạt, Ngô Thanh Bình (2019), "Xu hướng phát triển năng lượng mới trên thế giới và vị trí, vai trò của ngành Dầu khí Việt Nam", Tạp chí Cộng sản;
4. Nguyễn Hồng Minh (2020), "Nghị quyết 55 và cơ hội phát triển cho Dầu khí Việt Nam", Báo Năng lượng mới, số 903, ngày 6/3/2020.

### **Thông tin tác giả:**

ThS. Nguyễn Tiến Đức  
Khoa Kinh tế – Học viện Tài chính  
Email: nguyentienduc@hvtc.edu.vn